

Số: 19/2024/QĐST-LĐ

Vũ Thư, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-VLĐ ngày 04/9/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2024/QĐ-MPH ngày 12/9/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH I; Địa chỉ: K+500 đường A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Tae C, chức vụ: Tổng giám đốc.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

2.3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 28/8/2024 và bản tự khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu - chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị và chị Nguyễn Thị P là bạn bè. Năm 2006, chị đã cho chị Nguyễn Thị P mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để chị Nguyễn Thị P ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH I vào ngày 01/9/2006. Chị P đã làm việc tại Công ty TNHH I theo Hợp đồng lao động đến tháng 5/2010 thì chị P xin nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty, chị P tham gia bảo hiểm xã hội với tên Phạm Thị Thu H theo số sổ 3408009045. Ngày 01/10/2011 chị P ký hợp đồng lao động số 6774 với Công ty TNHH I, chị P quay lại tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH I theo hợp đồng lao động đến tháng 3/2012 thì xin nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty, chị P tham gia bảo hiểm xã hội với tên Phạm Thị Thu H theo số sổ TZ55597422. Trong khi cùng thời điểm, chị đang làm việc cho Công ty Cổ phần V và tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ 2607004370. Tháng 01/2023, chị xin nghỉ việc và xin chốt sổ bảo hiểm, tuy nhiên không thực hiện được do bảo hiểm xã hội mang tên chị có ba sổ và bị trùng từ tháng 9/2006 đến tháng 04/2010 và từ tháng 10/2011 đến tháng 02/2012. Để đảm bảo quyền lợi của chị và chị Nguyễn Thị P, chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị Nguyễn Thị P là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH I vô hiệu; đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH I trình bày: Thời gian từ ngày 01/8/2006 đến ngày 31/8/2007, Công ty TNHH I ký kết hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, số CMTND 151657186 do Công an tỉnh T cấp ngày 08/5/2003 (trong đó từ ngày 01/8/2006 đến ngày 31/8/2006 là thời gian thử việc). Ngày 01/9/2007, Công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 03 năm với chị Phạm Thị Thu H, thời hạn đến ngày 31/8/2010. Tháng 05/2010 chị H xin nghỉ việc. Từ tháng 9/2006 đến tháng 4/2010, Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị Phạm Thị Thu H theo số sổ 3408009045. Ngày 01/10/2011, chị H ký hợp đồng lao động với Công ty, quay lại tiếp tục làm việc đến tháng 02/2012 thì xin nghỉ việc và sau đó không ký thêm hợp đồng lao động nào khác với Công ty TNHH I. Quá trình làm việc tại Công ty, Công ty đã đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo số sổ TZ55597422 cho chị Phạm Thị Thu H. Từ tháng 9/2006 đến tháng 04/2010 và từ tháng 10/2011 đến tháng 02/2012, Công ty TNHH I không ký kết hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Việc chị Nguyễn Thị P lấy tên chị Phạm Thị Thu H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty, Công ty không biết. Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày: Thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN của bà Phạm Thị Thu H từ tháng 9/2006 đến tháng 4/2010 tại Công ty TNHH I theo sổ sổ BHXH số 3408009045 là 03 năm 08 tháng BHXH, BHYT và 01 năm 04 tháng BHTN (đã hưởng BHXH một lần và chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp). Thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN của bà Phạm Thị Thu H từ tháng 10/2011 đến tháng 02/2012 tại Công ty TNHH I theo sổ BHXH số TZ55597422 là 05 tháng (chưa hưởng BHXH một lần và chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp). Thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN của bà Phạm Thị Thu H từ tháng 01/2006 đến tháng 4/2024 tại Công ty Cổ Phần V theo sổ BHXH số 2607004370 là 18 năm 04 tháng BHXH, BHYT và 15 năm 04 tháng BHTN (chưa hưởng BHXH một lần và chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp). Nay bà Phạm Thị Thu H đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị P nhưng lấy tên là Phạm Thị Thu H với Công ty TNHH I trong khoảng thời gian từ tháng 9/2006 đến tháng 4/2010 và từ tháng 10/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị P trình bày: Năm 2006, chị đã mượn chứng minh nhân dân của chị Phạm Thị Thu H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH I. Chị là người viết, ký vào hồ sơ xin việc mang tên chị Phạm Thị Thu H. Chị làm việc tại Công ty TNHH I từ tháng 9/2006 đến tháng 5/2010 thì nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty, chị tham gia bảo hiểm xã hội với tên chị Phạm Thị Thu H theo sổ sổ 3408009045, khi nghỉ việc chị đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Ngày 01/10/2011 chị ký hợp đồng lao động, quay lại tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH I đến tháng 3/2012 thì nghỉ việc. Trong khoảng thời gian này, chị tham gia bảo hiểm xã hội với tên chị Phạm Thị Thu H theo sổ sổ TZ55597422. Trong khi cùng thời điểm từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2012, chị H làm việc tại Công ty Cổ Phần V và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ sổ 2607004370. Tháng 01/2023, chị H xin nghỉ việc và xin chốt sổ bảo hiểm xã hội nhưng không thực hiện được do bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Thị Thu H có ba sổ và bị trùng từ tháng 9/2006 đến tháng 4/2010 và từ tháng 10/2011 đến tháng 02/2012. Nay chị Phạm Thị Thu H đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH I vô hiệu, đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị Nguyễn Thị P là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH I là vô hiệu. Chị Phạm Thị Thu H và chị Nguyễn Thị P có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3408009045 và sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55597422 từ Phạm Thị Thu H thành Nguyễn Thị P. Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký kết và thực hiện Hợp đồng lao động với Công ty TNHH I có địa chỉ trụ sở tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án huyện V, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Hợp đồng lao động mà chị Phạm Thị Thu H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết vào năm 2006, 2007 và năm 2011 khi Bộ luật Lao động năm 1994 đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do Bộ luật Lao động năm 1994 không có điều luật quy định về hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó Tòa án căn cứ các quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H trong việc dân sự này.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị Nguyễn Thị P là người ký kết) với người sử dụng lao động là công ty TNHH I vô hiệu, thì thấy: Việc chị Nguyễn Thị P mượn giấy tờ (Giấy chứng minh nhân dân) của chị Phạm Thị Thu H, nhận mình là chị Phạm Thị Thu H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH I là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012,

khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H là có căn cứ chấp nhận. Cần tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị Nguyễn Thị P là người ký kết) với người sử dụng lao động là công ty TNHH I vô hiệu.

[3.2] Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, xét thấy: Mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị P (Hồ sơ mang tên Phạm Thị Thu H) với Công ty TNHH I nhưng trên thực tế chị Nguyễn Thị P có làm việc tại Công ty từ tháng 9/2006 đến tháng 4/2010, có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị P (mang tên Phạm Thị Thu H, số sổ là 3408009045) và từ tháng 10/2011 đến tháng 2/2012, có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị P (mang tên Phạm Thị Thu H, số sổ là TZ55597422). Do vậy cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH I và chị Phạm Thị Thu H (do chị Nguyễn Thị P là người ký kết) điều chỉnh tên Phạm Thị Thu H trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3408009045 và trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55597422 thành Nguyễn Thị P. Chị Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thị P có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Thu H thành Nguyễn Thị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H: Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/9/2006; Hợp đồng lao động số 3840 ngày 01/9/2007 và Hợp đồng lao động số 6774 ngày 01/10/2011 ký kết giữa người lao động là Phạm Thị Thu H (nhưng do chị Nguyễn Thị P là người ký kết) với người sử dụng lao động là công ty TNHH I vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ bảo hiểm số 3408009045 và sổ bảo hiểm xã hội số TZ55597422 từ Phạm Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, số CMND 151657186 do Công an tỉnh T cấp ngày 08/5/2003 thành Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034176012469 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021. Chị Phạm Thị Thu H và chị Nguyễn Thị P có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Thu H thành Nguyễn Thị P.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Phạm Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001730 ngày 04/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Phạm Thị Thu H, Công ty TNHH I, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình, chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình